

Phẩm 4: XỨ PHƯƠNG TIỆN THỨ PHÁP: TRỤ

Đã nói chủng tánh của Bồ-tát, cho đến chỗ học của Bồ-tát, và học về tướng của Bồ-tát, sự giúp đỡ của Bồ-tát, tâm tịnh của Bồ-tát; nay sẽ lược nói về mười hai trụ của Bồ-tát gồm thấu tất cả trụ và tất cả hành của Bồ-tát. Trụ Như Lai thứ mười ba là trụ vô thượng. Những gì là mười hai trụ của Bồ-tát? Một là trụ chủng tánh. Hai là trụ giải hành. Ba là trụ hoan hỷ. Bốn là trụ tăng thượng giới. Năm là trụ tăng thượng ý. Sáu là trụ tăng thượng tuệ. Trụ tăng thượng tuệ có ba loại: Một là Bồ-đề phần pháp tương ứng. Hai là đế tương ứng. Ba là duyên khởi sinh diệt tương ứng. Bồ-tát với trí chân thật quán chân thật, nghĩa là nhận biết chúng sinh, sinh khổ, diệt khổ, thế nên Bồ-tát ở nơi ba môn có ba thứ tuệ, ba thứ trụ. Chín là trụ vô tướng có hành có khai phát. Mười là trụ vô tướng không hành không khai phát. Mười một là trụ vô ngại. Mười hai là trụ Bồ-tát tối thượng. Như vậy mười hai trụ gồm thấu tất cả trụ, tất cả hành của Bồ-tát. Trụ Như Lai thì vượt hơn tất cả trụ Bồ-tát. Trụ A duy tam Phật, trụ Như Lai thì nơi phẩm An Lập ở sau sẽ nói rộng. Mười hai trụ Bồ-tát đã kiến lập, nay sẽ nói.

Thế nào là trụ chủng tánh? Bồ-tát này tánh vốn tự hiền thiện, tánh tự có thể hành công đức nơi pháp thiện. Tánh hiền thiện cho nên phương tiện theo ý, các pháp thiện sinh không đợi tư duy, sau đó mới được. Chủng tánh Bồ-tát, là chủng tử của tất cả pháp Phật. Chủng tử của tất cả pháp Phật ở trong thân, xa lìa phiền não thô. Bồ-tát của trụ chủng tánh tuy khởi phiền não bậc thượng trói buộc, nhưng trọn không thể hành năm nghiệp vô gián và đoạn thiện căn. Nghĩa của chủng tánh như trong phẩm Chủng tánh đã nói. Đây gọi là trụ chủng tánh.

Thế nào là trụ giải hành? Bồ-tát này bắt đầu phát tâm, chưa được địa tâm tịnh, nhưng Bồ-tát đã có các hành, đó gọi là trụ giải hành. Bồ-tát của trụ chủng tánh, đối với các trụ Bồ-tát khác, cùng trụ Như Lai, chỉ là nhân sinh, nhân gồm thấu, chẳng phải là phương tiện, cũng chẳng phải là đạt được, cũng chẳng phải là thanh tịnh, huống gì là trụ Như Lai. Bồ-tát của trụ giải hành, đối với các trụ Bồ-tát khác và trụ Như Lai, là phương tiện, nhưng chẳng phải là đạt được, cũng chẳng phải là thanh tịnh, chỉ được giải hành và hưởng thanh tịnh. Bồ-tát của trụ giải hành tu trụ hoan hỷ, đắc phương tiện trước và hưởng thanh tịnh. Bồ-tát của trụ hoan hỷ tịnh tu trụ tăng thượng giới, đắc phương tiện trước và hưởng thanh tịnh. Như thế, nói rộng cho đến trụ Bồ-tát tối thượng, nên biết như vậy. Trụ Bồ-tát tối thượng thứ lớp tịnh tu trụ Như Lai nơi trụ

Như Lai của phương tiện trước, tức thì chứng đắc và thanh tịnh. Đó là sự sai khác giữa trụ Như Lai và trụ Bồ-tát.

Thế nào là trụ hoan hỷ? Bồ-tát nơi trụ tâm tịnh đó gọi là trụ hoan hỷ.

Thế nào là trụ tăng thượng giới? Bồ-tát nhân nơi tâm tịnh trụ mà tánh giới đầy đủ an trụ.

Thế nào là trụ tăng thượng ý? Bồ-tát nhân nơi tăng thượng giới làm thanh tịnh các thiền thế tục, mà an trụ Tam-muội chánh thọ.

Thế nào là tuệ trụ tương ứng với pháp phần Bồ-đề? Bồ-tát nhân nơi trí thế tục thanh tịnh, Tam-muội chân thật biết rõ về chân đế, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, niệm xứ v.v... quán sát mà trụ.

Thế nào là tuệ trụ tương ứng với đế? Bồ-tát nhân nơi pháp phần Bồ-đề, tuệ trụ quán sát chân đế.

Thế nào là tuệ trụ tương ứng với duyên khởi sinh diệt? Bồ-tát nơi chân đế biết rõ là tăng thượng rồi, có nhân duyên khổ sinh, có nhân duyên khổ diệt, quán sát tánh mà trụ.

Thế nào là trụ vô tướng có hành, có khai phát? Bồ-tát nơi ba thứ tuệ tăng thượng làm tăng thượng rồi, có hành, có khai phát, không đoạn tất cả pháp vô gián như lìa các vọng tưởng, tu tuệ đều cùng trụ.

Thế nào là trụ vô tướng không hành không khai phát? Tức là trụ vô tướng này phần nhiều thuận tu cho đến không đoạn đạo tăng tướng, vô gián tùy thuận mà trụ.

Thế nào là trụ vô ngại? Bồ-tát nương vào Tam-muội của trí tuệ bất động vui tịnh, đối với lời, nghĩa, chương câu của Phương quảng vô thượng do Đức Phật thuyết giảng, quán sát phân biệt mà trụ.

Thế nào là trụ Bồ-tát tối thượng? Bồ-tát trụ ở đạo Bồ-tát cứu cánh, chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hành đại pháp quán đánh một đời tiếp nối, hoặc thân sau cùng lần lượt ở trụ này, chứng đắc Bồ-đề vô thượng, làm tất cả Phật sự mà trụ.

Bồ-tát của trụ giải hành, tu hành ít, hành đoạn, hành bất định, chỗ chứng đắc có thối chuyển. Bồ-tát của trụ hoan hỷ cho đến ba thứ tuệ trụ, tu hành rộng, hành bất đoạn, hành quyết định, chỗ chứng đắc không thối chuyển. Trụ vô tướng có hành, có khai phát, cho đến trụ Bồ-tát tối thượng tu vô lượng hành, hành bất đoạn, hành quyết định, chỗ chứng đắc không thối chuyển.

Bồ-tát của trụ giải hành, là vô tướng tu phương tiện. Bồ-tát của trụ hoan hỷ cho đến trụ tăng thượng tuệ, là đạt được vô tướng. Bồ-tát của trụ vô tướng thứ nhất, trụ vô tướng thứ hai là tu vô tướng thanh tịnh. Bồ-

tát của trụ vô ngại cho đến trụ Bồ-tát tối thượng, là quả tu vô tướng.

Bồ-tát của trụ giải hành, khi hành giải hành có hành tướng gì? Bồ-tát của trụ giải hành khi hành giải hành, dùng lực tư duy những chỗ tạo tác của Bồ-tát làm phương tiện tư duy tu tập. Tánh không thể tự chân thật, kiên cố, không thối chuyển, không được như cách tu của Bồ-tát bất thối chuyển đã tu. Tu như vậy, thì quả như vô số thần thông vô ngại, Tam-muội giải thoát, chánh thọ, thấy đều không được, cũng chưa đoạn năm thứ lo sợ, đó là sợ không sống nổi, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đường ác, sợ đạị chúng. Tư duy tu tập tạo lợi ích cho chúng sinh, tánh không thể tự thương xót, hoặc có khi khởi nghiệp thân, khẩu, ý tà, có khi tham đắm cảnh giới năm dục, có khi tham tiếc các vật dụng sở hữu. Nhưng do Phật, Bồ-tát nên sinh khởi tịnh tín mà không thể tự khởi trí tuệ chân thật, về nghĩa chân thật nơi công đức của Tam bảo, lực thần thông của chư Phật, Bồ-tát, hoặc nhân, hoặc quả, hoặc đắc nghĩa, hoặc đắc phương tiện, hoặc cảnh giới. Nghe ít, tư duy ít, nên trí tuệ thành tựu không thể vô lượng. Hoặc có khi quên mất con đường tu đạo Bồ-tát thành tựu là chậm chắc, chịu khổ nên không thể chuyên tinh hành đạị Bồ-đề, phương tiện sáng rõ, vui thích sâu xa tịnh tín; đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đáng vui và không thể vui, hoặc điên đảo thọ sinh ở giữa hai thân. Hoặc khi thọ tụng trì pháp tạo tác lâu, tu lâu, nơi ba việc ấy quên mất chánh niệm. Hoặc khi tuệ sáng thọ trì chánh pháp, khéo hiểu về nghĩa ấy. Hoặc khi không hiểu, hoặc không khéo nhận biết để tùy thuận điều phục. Hoặc lại không biết tự mình sinh khởi pháp Phật, theo ý thuyết pháp, chỉ dạy khuyên răn, do theo ý nên không biết như thật. Hoặc khi nói dối uổng, như trong tối mà bắn tên, hoặc trúng hoặc không trúng. Hoặc khi thoái chuyển xả tâm đạị Bồ-đề. Hoặc khi thọ giới Bồ-tát, trở lại hủy phạm. Hoặc khi có thể tạo phương tiện làm lợi ích cho chúng sinh. Hoặc khi chán mệt, vì thế đối với phương tiện thoái chuyển, vui cái vui của chính mình. Hoặc khi tư duy biết chúng sinh vui thích, thiếu giảm nhưng không thể đoạn. Hoặc có đoạn trừ mà thường thường thiếu giảm. Hoặc lúc có thể thuyết tạng pháp Bồ-tát. Hoặc khi nghe giảng nói pháp sâu xa vi diệu mà sinh sợ hãi, dao động, nghi vấn, đối với tất cả chúng sinh xa lìa đạị bi, ít có thể tạo an lạc, không thể hành rộng lớn, tức không thể như trên đã nói là học những gì Bồ-tát đã học, đầy đủ tướng Bồ-tát, Bồ-tát hỗ trợ, Bồ-tát tâm tịnh, cách xa quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, tâm không thể tịnh vui thích sâu xa về Niết-bàn, xa lìa sinh tử, thiện căn bất động, pháp Bồ-đề phân đều không thành tựu. Những thứ như vậy, gọi là hành tướng của Bồ-tát nơi

trụ giải hành. Bồ-tát của trụ giải hành khi hành hạ nhẫn, như trên đã nói hành tướng tăng, khi hành trung nhẫn thì trung bình, khi hành thượng nhẫn thì hành tướng giảm. Như vậy, khi hành thượng nhẫn thì đoạn hành tướng này, theo thứ tự nhập trụ hoan hỷ, với phương tiện được trụ hoan hỷ, tất cả pháp kia đều không có trụ lại. Trụ giải hành đã nói thì trái ngược lại là tất cả phần pháp không nhiễm ô, thành tựu gọi là trụ tâm tịnh. Bồ-tát của trụ giải hành có phương tiện hạ, trung, thượng, dần dần tịnh giải thoát, không phải là thanh tịnh vô tội. Vì sao? Vì giải thoát kia có triền ở trên các thứ phiền não sinh ra. Bồ-tát của trụ hoan hỷ giải thoát triền ở trên các phiền não nên đoạn lìa phiền não, sinh giải thoát thanh tịnh.

Thế nào là hành tướng của Bồ-tát nơi trụ hoan hỷ? Bồ-tát này ở trụ giải hành nhập trụ hoan hỷ, trước khéo nhập nơi Bồ-đề vô thượng, nguyện khéo nhập nơi phương tiện Bồ-đề, tu tập quyết định. Quyết định có sáu thứ: Một là có khả năng tự tu tập, khởi nguyện Bồ-đề, vượt ra ngoài tất cả tịnh nguyện. Hai là quả không chung, không gì sánh bằng, vượt ra ngoài tất cả cảnh giới của thế gian. Ba là thuận độ các chúng sinh khổ, không chung với tất cả Thanh văn, Duyên giác. Bốn là phát khởi một niệm nguyện, tánh tự nhiên vui thích vô lượng pháp tịnh và hành không chán. Năm là được nguyện vô tận thường không thối chuyển. Sáu là tăng trưởng phần thù thắng, đại Bồ-đề rốt ráo. Đó gọi là nguyện chân thật.

Bồ-tát nguyện chân thật có bốn việc: Một là vì những người nào phát tâm? Hai là duyên vào gì mà phát tâm? Ba là phát tâm có tướng gì? Bốn là phát tâm có phước lợi gì?

Bồ-tát của trụ giải hành tu tập tất cả loại thiện căn, xuất sinh chánh hạnh Bồ-đề mà phát tâm. Đó là lược nói về người phát tâm.

Ở đời vị lai mau chóng đạt đầy đủ tất cả chủng Bồ-đề, đầy đủ việc Bồ-tát tạo lợi ích cho chúng sinh, đầy đủ tất cả hành của Bồ-đề vô thượng, đầy đủ tất cả Phật sự mà phát tâm. Đó là lược nói về duyên phát tâm.

Bồ-tát phát tâm, mau chóng đầy đủ tất cả chủng loại Bồ-đề, các việc Bồ-tát tạo lợi ích cho chúng sinh, tất cả hành của Bồ-đề vô thượng, tất cả Phật sự, vượt qua địa phàm phu, nhập quả vị Bồ-tát, sinh trong nhà Như Lai, gọi là Phật tử, quyết định cầu đạt Bồ-đề vô thượng rốt ráo, đắc tịnh bất hoại, sinh tâm hoan hỷ, lìa tâm phi luật nghi, tham sân... Tất cả các thứ tạo lợi ích cho chúng sinh, tất cả chủng loại Bồ-đề đầy đủ, đầy đủ pháp Phật, Phật sự, thần lực, duyên kết nơi tâm tịnh, thứ lớp ý

giải, tự thấy được pháp Phật kia, mau chóng tùy thuận thực hành, sinh tâm hoan hỷ, gìn giữ các thiện căn, xuất gia làm nhiều lợi ích, bình đẳng lia dục, thân tâm thấu nhận hoan hỷ mạnh mẽ, thành tựu pháp thiện, gần gũi tâm thanh tịnh Bồ-đề vô thượng, đối với Đại Bồ-đề sinh tâm hoan hỷ. Bồ-tát với tâm sinh quyết định xa lìa năm thứ lo sợ, tu trí vô ngã, ngã tưởng không sinh, làm sao sẽ có ngã ái và các thứ vật dụng để ái, thế nên lìa lo sợ không thể sống. Đối với người khác không có chỗ cầu dục, thường muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho nên xa lìa sự lo sợ về tiếng xấu ác. Xa lìa ngã kiến, ngã tưởng không sinh, do đó lìa sự lo sợ về chết. Thân này mạng chung, nơi đời vị lai chắc chắn được cùng với chư Phật, Bồ-tát tụ hội, vì thế xa lìa sự lo sợ về đường ác. Quán xét ở thế gian không ai sánh bằng, hưởng gì là hơn trên, vì thế nên xa lìa sự lo sợ nơi đại chúng. Như vậy, xa lìa năm thứ lo sợ rồi, thì cũng xa lìa được sự lo sợ khi nghe pháp sâu xa, lìa bỏ sự kiêu mạn cao ngạo, với người khác không tạo lợi ích, các thứ sân, hận, tham, hỷ cũng đều xa lìa, không nhiễm ô, không hành tạp, tất cả pháp thiện, tất cả các thứ tinh tấn, phương tiện tịnh tín hiện tại đều tu hành, đối với việc vị lai sinh mười đại nguyện, mười đại nguyện ấy như trong phẩm Bồ-đề phần ở trước đã nói.

Trụ hoan hỷ này tịnh tu sinh: Một là đem tâm thanh tịnh thường nguyện cúng dường tất cả chư Phật. Hai là thọ trì giữ gìn chánh pháp chư Phật. Ba là khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp chưa từng có. Bốn là thuận hành chánh hạnh của Bồ-tát. Năm là tất cả các vật dụng thành thực đầy đủ. Sáu là nơi tất cả thế giới đều có thể hiện sinh. Bảy là tự làm thanh tịnh Phật độ. Tám là tất cả Bồ-tát đồng một phương tiện đem Đại thừa giáo hóa. Chín là tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, hết thảy đều chẳng không. Mười là tất cả thế giới chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, thực hiện tất cả Phật sự.

Như vậy, mười đại nguyện ấy có thể sinh khởi vô lượng trăm ngàn đại nguyện, không lìa cảnh giới chúng sinh, không lìa thuận với thế gian, các đại nguyện này đời đời luôn hành trì, trọn không quên mất, hiện pháp theo phương tiện tinh tấn tu tịnh, trụ nơi mười pháp thuộc trụ hoan hỷ tịnh tu sinh: Một là đối với tất cả pháp Phật đều tín không hoại. Hai là tạo phương tiện quán sát duyên khởi, khổ ấm nơi chúng sinh sinh tâm đại bi. Ba là quán sát chúng sinh khổ, khiến được giải thoát, sinh tâm đại từ. Bốn là do đại từ bi, muốn độ tất cả chúng sinh thọ khổ, nên tự xả thân mình không xả bỏ chúng sinh, xả mọi vật trong ngoài để hành bố thí. Năm là vì hóa độ chúng sinh nên siêng cầu pháp thế gian,

xuất thế gian, tâm không chán mệt. Sáu là do tâm không chán mệt nên nhận biết tất cả luận. Bảy là do nhận biết tất cả luận nên biết chúng sinh loại hạ, trung, thượng, tùy theo sự ứng hợp nơi họ mà biết thế gian. Tám là tùy theo chỗ ứng hợp rồi biết thời, biết lượng, sinh tâm hổ thẹn. Chín là phương tiện như vậy đạt được lực mạnh mẽ. Mười là được tài lợi thế gian cúng dường Như Lai. Mười pháp như vậy làm tịnh trụ hoan hỷ, đó là tín, từ, bi, thí, không nhằm chán, biết luận, biết thế gian, hổ thẹn, mạnh mẽ cúng dường Như Lai. Bồ-tát tu tập mười pháp này, đối với chín trụ còn lại như trụ tăng thượng giới v.v... quán xét công đức và lỗi ác của tất cả các thứ đạo, cầu thân thông vốn có của chư Phật, Bồ-tát vui thích đạo không hoại, khéo thâm giữ hành được nương tựa, vượt qua tất cả trụ, đắc Đại Bồ-đề, làm đại Đạo sư, độ thoát chúng sinh nơi đồng hoang vắng sinh tử dạy bảo khiến họ nhập hạnh, nhập hạnh rồi chứng đắc được quả phước lợi thành tựu, gọi là dựa nơi trụ. Trụ này có hai nhân duyên: Thấy vô lượng Phật, nghe nói về tạng Bồ-tát, tức có thể hiểu biết, biết vô số danh hiệu của chư Phật trong vô lượng thế giới ở mười phương, từ tịnh tín thấy thô, cho đến được kiến giải chân thật, đó gọi là nhân duyên thứ nhất. Lại khởi nguyện: Đức Phật đó ra đời, ta sẽ sinh ở cõi đó, tùy nguyện vãng sinh. Như vậy, do nguyện lực nên từ thấy tịnh tín thô được thấy chư Như Lai với tất cả các thứ cúng dường, các thứ tạo an lạc lợi ích, tùy theo khả năng, tùy theo lực để cúng dường Pháp, Tăng, ở chỗ Như Lai nghe, thọ chánh pháp, nghe rồi thọ trì pháp tiếp pháp hưởng, dùng bốn nhiếp sự để thành thực chúng sinh, tất cả thiện căn hồi hướng nơi Bồ-đề, do ba thứ thanh tịnh nên các thiện căn kia lại chuyển thành tịnh. Phật, Pháp, Tăng thâm nhận cúng dường, do bốn nhiếp sự thành thực chúng sinh, tất cả thiện căn đều hồi hướng Bồ-đề, nên thân tâm thanh tịnh đến vô lượng trăm ngàn ức kiếp. Ví như vàng ròng được thử trong lửa, thợ giỏi luyện sửa càng thêm sáng sạch. Thiện căn của Bồ-tát chuyển tăng thanh tịnh cũng lại như vậy. Nếu lại thọ sinh, làm Chuyển luân vương, làm vua cõi Diêm-phù-đề, tùy ý tự tại, xa lìa tham lam, cũng giáo hóa chúng sinh xa lìa bần sần xấu xa, đem bốn nhiếp sự thâm giữ chúng sinh, khiến khắp chúng sinh được đệ nhất nghĩa. Hoặc muốn tinh tấn, xả bỏ của cải, nhà cửa, ở trong chánh pháp của Phật xuất gia học đạo, trong khoảnh khắc một niệm có thể đạt đầy đủ trăm Tam-muội của Bồ-tát, có thể dùng Tam-muội thấy trăm thế giới Phật, đem trí lực thần thông có thể làm động trăm thế giới Phật, thân cũng có thể vượt qua ánh sáng. Có thể biến hóa một thân thành trăm thân hiện bày rộng khắp, thành thực chúng sinh, có thể trụ

lâu trăm kiếp, có thể nhận biết việc nơi trăm kiếp quá khứ, có thể biết ấm, giới, nhập, mỗi thứ với trăm pháp môn, có thể hóa trăm Bồ-tát làm quyến thuộc. Hoặc đem nguyện lực tạo ra sức thần thông, tức có vô lượng trăm ngàn ức kiếp không thể đếm biết. Đó gọi là lược nói về trụ hoan hỷ. Đó là quyết định bốn việc, xuất sinh đại nguyện, phương tiện tinh tấn xuất sinh, tu tập pháp tịnh trụ, nơi các trụ kia đều tịnh tu, thấy thiện căn Phật, thần lực thọ sinh, nói rộng như trong Tu-đa-la Thập Địa, nơi địa Hoan hỷ đã nói: Tu-đa-la nói Thập Địa, tức là tạng Bồ-tát này. Ma-đắc-lặc-già nói mười trụ thâu giữ chúng sinh nên nói là địa, tự thọ hành trụ nên nói là trụ.

Thế nào là hành tướng của Bồ-tát nơi trụ tăng thượng giới? Bồ-tát này ở trụ hoan hỷ được mười thứ tâm tịnh. Một là tâm đem tất cả các thứ cúng dường phước điền tôn trọng, trước nói lời thưa hỏi. Hai là tâm cùng với Bồ-tát đồng pháp gần gũi vui trụ. Ba là tâm thắng tất cả ma nghiệp trôi buộc của phiền não. Bốn là tâm thấy được tất cả hành tội ác. Năm là tâm thấy rõ phước lợi của Niết-bàn. Sáu là tâm thương tu thiện căn của pháp Bồ-đề phần. Bảy là tâm tùy thuận tu Bồ-đề nơi xứ thanh tịnh vắng vẻ. Tám là tâm không nghĩ nhớ về những tham ái, kiêu mạn, lợi dưỡng ở thế gian. Chín là tâm lìa thừa Thanh văn hưởng đến Đại thừa. Mười là tâm tạo tất cả mọi thứ lợi ích cho chúng sinh.

Mười thứ tâm sinh như vậy gọi là được tâm tịnh. Tâm tịnh đầy đủ như thế, lần lượt nhập trụ tăng thượng giới. Nhập trụ tăng thượng giới rồi tức tánh giới đầy đủ, dấu vết của tà nghiệp loại thấp, thuộc về giới ác thấy đều không làm, huống gì là loại trung, thượng. Tánh giới đầy đủ như vậy, thì nghiệp nhiễm ô, không nhiễm ô, dấu vết của nghiệp nơi đường thiện, đường ác, xứ nhân, xứ quả đều biết như thật, quả báo quả y và nghiệp kia cũng biết như thật, tự đoạn mười nghiệp ác, hành mười nghiệp thiện. Lại đem pháp này dạy trao cho chúng sinh, kể cả cảnh giới của những chúng sinh tạo nghiệp ác, tội lỗi, xấu xa, cũng bình đẳng truyền dạy không sai khác. Nghiệp thiện nghiệp ác, đệ nhất nghĩa khổ, các loại hoạn nạn, đều tạo được sự thương xót rộng lớn, thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, như trước đã nói. Ví như vàng ròng được thêm thuốc riêng, bỏ vào trong lửa tăng thêm sáng sạch. Bồ-tát với thiện căn thanh tịnh cũng lại như vậy. Trụ nơi tâm thanh tịnh này, thành tự thọ sinh, làm Chuyển luân vương, cai trị bốn cõi thiên hạ, dùng lực tự tại khiến các chúng sinh lìa các giới ác, hành đạo nghiệp thiện. Mười việc thần lực như trong kinh đã nói. Đó gọi là lược nói về trụ tăng thượng giới. Đó là: Tâm tịnh, tánh giới đầy đủ, lìa tất cả giới ác, lìa tất cả nẻo nghiệp,

tất cả nhân quả hiểu biết như thật, phân biệt bốn thứ nghiệp dạy trao chúng sinh. Nghiệp thiện ác trong cõi chúng sinh sinh khổ và các nạn tạo được sự thương xót rộng lớn, thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như kinh Thập Địa, nơi Địa Ly Cấu đã nói. Là cấu uế của giới ác nên gọi là ly cấu. Địa Ly cấu kia tức ở đây là trụ tăng thượng giới.

Thế nào là hành tướng của Bồ-tát nơi trụ tăng thượng ý? Bồ-tát này ở trụ tăng thượng giới được mười thứ tư duy, mười thứ tư duy đầy đủ xong, vượt qua trụ tăng thượng giới, nhập vào trụ tăng thượng ý: Một là làm tịnh mười thứ tâm tịnh. Hai là lìa mười thứ tâm bất tịnh. Ba là đối với tất cả pháp hữu lậu có thể sinh chán lìa. Bốn là biết tu pháp đối trị. Năm là tu pháp đối trị không thối chuyển. Sáu là đối trị kiên cố hơn hẳn tất cả hữu lậu, tất cả nghiệp ma. Bảy là đối với tất cả pháp Phật không có yếu kém, thoái lui. Tám là đối với các khổ hạnh không cho là khó. Chín là tin hiểu Đại thừa, không ưa thích Tiểu thừa. Mười là tất cả các thứ đều tạo lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát của trụ tăng thượng ý quán tất cả hành sinh vô lượng lỗi ác, ở nơi chán lìa quán công đức phước lợi nơi trí tuệ của Phật sinh khởi chánh niệm, tín tâm thuần tịnh. Quán các hành khổ trong cõi chúng sinh, thương nhớ chúng sinh, nương vào nơi nghĩa, đối với hành hữu vi không hành buông thả, đối với Đại Bồ-đề tinh tấn dũng mãnh, đối với các chúng sinh sinh tâm đại bi, khiến các chúng sinh rất ráo thoát khổ. Quán sát tất cả chương ngại phiền não, chánh trí giải thoát. Quán xét hết thấy vọng tưởng của pháp giới, phiền não khởi lên dùng trí tuệ đối trị, quán trí tuệ Tam-muội thành tựu ... nghe tụng Bồ-tát lấy đó làm phương tiện, nhờ nghe phương tiện nên siêng tu tinh tấn. Nghe chánh pháp nên không tiếc thân mạng, không một thứ của cải trong ngoài nào mà không bố thí, không một bậc đáng tôn trọng nào mà không cung kính, không có chánh giáo nào mà không phụng hành, không có thân khổ nào mà không cầu pháp. Dùng tâm ái niệm nghe mỗi bài kệ bốn câu, hơn hẳn ái niệm các thứ châu báu chứa nhóm trong ba ngàn đại thiên thế giới. Nếu nghe một kệ, hưởng đúng đến Phật đạo, tịnh tu hạnh Bồ-tát, thì hơn hẳn việc được làm Chuyển luân Thánh vương, làm Hộ thế, Đế Thích, Ma, Phạm. Nếu có người nói: Ta có chánh pháp, chánh hưởng Phật đạo, tịnh tu hạnh Bồ-tát, nếu có thể nhảy vào hầm lửa lớn thọ đại khổ, thì ta sẽ vì ông mà nói. Bồ-tát nghe rồi hoan hỷ thọ lạc, khởi niệm: Nếu nghe chánh pháp hưởng đúng đến Phật đạo, tu hạnh Bồ-tát, giả sử lửa lớn cháy bừng khắp tam thiên đại thiên thế giới, cho đến cõi Phạm Thiên

Bồ-tát hãy còn nhập vào trong đó, hướng gì là lửa nhỏ. Trải qua mọi thứ khổ ở địa ngục Bồ-tát hãy còn dốc cầu pháp Phật, hướng gì là khổ nhỏ. Phương tiện tinh tấn tư duy như thế, cầu pháp như pháp, thứ pháp, hướng thuận pháp Phật, không do văn tự, âm thanh thanh tịnh. Khởi niệm như vậy xong, nhờ nghe pháp tướng của chánh duyên, xa lìa pháp dục, ác, bất thiện, được bốn thiên thế gian, bốn định vô sắc, bốn vô lượng, năm thần thông, xả các thiên, chánh thọ Tam-muội. Do nguyện lực nên lại sinh ở dục giới, quán chúng sinh kia có thể đạt đủ pháp phần Bồ-đề nên sinh vào xứ đó, lìa dục nên đoạn trừ dục trói buộc. Do chánh thọ các thiên nên có trói buộc liền đoạn trừ, trước trụ giải hành, pháp như vậy, như thấy giải thoát đoạn dứt trói buộc. Tham sân si rất ráo không hành, thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, như trước đã nói. Ví như vàng ròng được luyện sửa, lìa cấu uế thành sáng sạch, thiện căn chuyển tăng thanh tịnh của Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu lại thọ sinh thì được thân Đế thích, lấy pháp thiện lìa dục điều phục chúng sinh, thần lực hơn các trụ trước trăm ngàn vạn lần. Đó gọi là lược nói về trụ tăng thượng ý. Đó là thành tựu mười thứ tư duy, nhập tất cả hành Đại Bồ-đề nơi cảnh giới chúng sinh, phân biệt đúng về khổ chân thật, phương tiện giải thoát, chính cầu, hết sức cung kính cầu pháp, pháp tiếp pháp hướng phương tiện thiện xảo sinh ra các thiên Tam-muội, chánh thọ thần thông, xả bỏ các thiên, do nguyện lực nên tùy theo chỗ mong muốn thọ sinh, thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như trong kinh Thập Địa nơi Địa Minh đã nói: Nghe pháp thực hành, do hành pháp chiếu sáng, Tam-muội chiếu sáng, nên nói là Địa minh. Nội tâm thanh tịnh nên gọi là trụ tăng thượng ý. Địa minh kia chính là trụ tăng thượng ý.

Thế nào là Bồ-tát hành pháp phần Bồ-đề tương ứng với trụ tăng thượng tuệ? Bồ-tát này ở trụ tăng thượng ý, đạt đầy đủ mười pháp minh tăng thượng rồi, nhập trụ tăng thượng tuệ thứ nhất. Mười pháp minh như nơi kinh đã nói, đó là đệ nhất nghĩa bình đẳng. Hoặc phiền não não hại, hoặc thanh tịnh tịnh hóa. Phiền não trói buộc, não hại. Thanh tịnh vô thượng tịnh hóa. Đó gọi là lược nói về nghĩa pháp minh. Người trụ ở trụ này, thành thực mười trí tịnh không hoại làm đầu, như trong kinh nói: Mười trí thành thực sinh vào nhà Như Lai, đạt được mười trí quán sát tự tại, làm tăng thượng xong, tu ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần như niệm xứ v.v... Như trong kinh nói: Tu tập pháp kia, cho nên lìa các thứ ám, giới, nhập như thân kiến v.v..., các ái nhiễm vi tế rất ráo không sinh. Đức Như Lai không khen ngợi sự tạo nghiệp, nên tất cả không làm. Điều được khen ngợi là tất cả tùy thuận. Như như chân thật, tâm càng

thêm thuận hòa, tu các thứ hành, tâm kia vui tịnh, biết ân báo ân, thuận theo công đức, các thứ pháp tịnh thấy đều thành tựu, tu nghiệp thượng địa, được tinh tấn lớn. Nhân nơi tinh tấn kia, nên tâm thanh tịnh tâm sâu xa tin hiểu đầy đủ. Nhờ nơi chánh pháp nên ngoại đạo, ma oán không thể khuynh động, được thấy Phật, thiện căn thanh tịnh như trước đã nói. Ví như vàng ròng làm các vật trang sức, các kim loại khác không sánh bằng. Thiện căn của Bồ-tát cũng lại như vậy, hơn hẳn công đức của các Bồ-tát hạ địa. Như lưu giữ nhiều ma ni ánh sáng thanh tịnh, các thứ ngọc báu khác không bằng, tất cả mưa gió không thể hoại diệt. Bồ-tát như vậy thì ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát hạ địa, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể sánh bằng, ma oán phiền não đều không thể hủy diệt. Nếu lại thọ sinh thì làm Thiên vương Diệm ma, đem các pháp thiện giáo hóa chúng sinh, dùng lực thần thông phá trừ thân kiến... đối với trụ trước hơn gấp trăm ngàn vạn lần. Đó là lược nói về pháp phần Bồ-đề nơi trụ tăng thượng tuệ. Đây là thành tựu mười pháp minh, nhập mười trí thành thực, tu pháp phần Bồ-đề, tất cả chấp trước như thân kiến v.v... đều đoạn, nghiệp làm ra, nghiệp thuận theo, hoặc xa lìa, hoặc tu tập, tâm chuyển nhu hòa, tùy thuận công đức thấy đều thành tựu. Tu nghiệp thượng địa được tinh tấn lớn, nhờ tinh tấn ấy tâm tịnh tâm sâu xa, tin hiểu thanh tịnh, nhân nơi chánh pháp ấy nên ma oán không khuấy động. Thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như trong kinh Thập Địa nơi Diệm Địa đã nói. Địa kia là mầm ánh sáng trí tuệ của pháp phần Bồ-đề, chính là nói pháp trí chiếu sáng thế gian, vì thế nên địa ấy gọi là Diệm. Diệm địa kia tức là pháp phần Bồ-đề tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ.

Thế nào là Bồ-tát hành để tương ứng trụ tăng thượng tuệ? Đó là Bồ-tát trước đã ở nơi trụ tăng thượng tuệ thứ nhất đạt được mười thứ tâm tịnh bình đẳng, tăng thượng đầy đủ rồi, nhập trụ tăng thượng tuệ thứ hai. Mười tâm tịnh bình đẳng, như nơi kinh nói: Đó là Đẳng giác vô đẳng, vượt khỏi chúng sinh khác, nơi pháp như bình đẳng. Đó gọi là lược nói về nghĩa tâm tịnh bình đẳng. Người trụ ở trụ này, trí tuệ tăng tiến, đối với bốn Thánh đế có mười thứ biết như thật, như trong kinh nói. Hoặc nhờ nơi người khác, hoặc tự mình biết, hoặc đều cùng biết, như nơi Tu-đa-la, Tỳ-ni, Ma-đắc-lặc-già nói. Hiện tại khổ, nhân khổ, nhân khổ diệt, đạo phương tiện diệt nhân khổ, đó gọi là lược nói về mười thứ biết như thật về bốn Thánh đế. Phương tiện nhận biết đế ấy, phá trừ tất cả hành hữu vi, đối với các chúng sinh đại bi tăng trưởng. Biên vực trước, sau nơi bốn chân đế, ngu hoặc, hưởng tà, đều khiến vào nơi các

trí tuệ công đức giải thoát, tu hành thành thực, chánh nguyện, chánh niệm, vô số các công đức chân thật như chánh trí, chánh thuyết v.v... tăng trưởng tư duy rất ráo, tất cả các loại thành thực, phương tiện thành thực cho chúng sinh, do thâm giữ chúng sinh nên tu tập tất cả sách luận thế tục, như trong kinh đã nói. Do tất cả nghiệp công xảo, xuất sinh tâm bi, dẫn dụ chúng sinh tiến lên an lập Bồ-đề, tùy thuận thế gian hành phương tiện huệ thí. Bốn đại lầm loạn, bị phi nhân bức não, khiến được dừng dứt. Dem các vật dụng vui đùa vô tội, tạo lợi ích, nhân lợi ích này dẫn dắt khiến vui thích pháp, dùng các phương tiện an trụ vào, chỉ mà tạo lợi ích. Các nạn xâm hại như vua, giặc v.v... đều cứu độ khiến an ổn, phương tiện xử phi xử, hoặc cho, hoặc cấu ra việc tốt, không tốt, huệ thí đều thành tựu. Hiện pháp lần lượt thanh tịnh, tạo lợi ích, các người điên đảo sẽ vì họ giảng nói chánh đạo. Đấy gọi là nghĩa thâm giữ chúng sinh bằng công xảo bình đẳng của thế gian. Thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, như trước đã nói. Ví như vàng ròng gắn thêm các thứ báu bên cạnh thì ánh sáng thanh tịnh, hơn hẳn các loại vàng khác. Bồ-tát như vậy, trí tuệ phương tiện hơn hẳn Bồ-tát khác cùng hàng Thanh văn, Duyên giác, ví như cung điện của mặt trời, mặt trăng, tất cả phong luân không thể khiến mất. Bồ-tát như vậy, trí tuệ phương tiện không hề bị pháp thế gian hủy hoại. Nếu lại thọ sinh, thì làm vua cõi trời Đâu suất, đem các pháp thiện phá trừ tất cả pháp tà của ngoại đạo, diệu lực thần thông hơn hẳn trụ trước trăm ức lần. Đó gọi là lược nói về đế tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ. Đấy là thành tựu tâm tịnh bình đẳng, nhập đế quán tăng trưởng, phá trừ các hành, đối với các chúng sinh, tâm đại bi thêm lớn, các thứ công đức trí tuệ thành thực, các công đức như chánh nguyện, chánh niệm, chánh trí, chánh thuyết v.v... tăng trưởng tư duy rất ráo, tất cả các thứ đều thành thực phương tiện, thành tựu chúng sinh xuất sinh công xảo. Thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như trong kinh Thập Địa, nơi địa Nan Thắng đã nói. Trí tuệ quyết định khó có thể hơn (Nan thắng) thế nên địa ấy gọi là Nan Thắng. Địa Nan Thắng kia tức ở đây là đế tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ.

Thế nào là Bồ-tát hành duyên khởi tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ? Đó là Bồ-tát ở đế tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ, đạt được mười pháp bình đẳng, tăng thượng đầy đủ xong, nhập vào trụ thứ sáu. Mười pháp bình đẳng là: Một là tự tánh bình đẳng nơi đệ nhất nghĩa của tất cả pháp. Hai là bình đẳng vô tướng của hành vô ngôn thuyết. Ba là bình đẳng vô sinh. Bốn là bình đẳng của nhân duyên không khởi. Năm là bình đẳng tịch diệt rất ráo. Sáu là bình đẳng lìa các hư giả. Bảy là bình

đẳng của hết thấy hành không thủ không xả. Tám là bình đẳng của tất cả pháp. Chín là bình đẳng của cảnh giới vọng tưởng như huyền như hóa. Mười là bình đẳng của cảnh giới vọng tưởng có – không, không hai.

Đó là lược nói về mười pháp bình đẳng. Người trụ nơi trụ này, đối với các chúng sinh tâm đại bi tăng trưởng, chuyên vui thích Bồ-đề, biết các thế gian hợp tan, sinh diệt, hiểu rõ về duyên khởi các chánh hành, nương vào duyên xuất sinh trí tuệ và ba môn giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện,. Nương vào ba Tam-muội xa lìa ngã, ngã sở, tướng hữu tánh, vô tánh của người nhận biết, người tạo tác. Phương tiện của đệ nhất nghĩa như thế, tư duy về chúng sinh với những phiền não trói buộc, nhân duyên hòa hợp, hữu vi yếu kém, chấp trước nơi ngã, ngã sở sinh ra các lỗi lầm xấu ác, đoạn lìa nhân duyên của phiền não trói buộc, hòa hợp tự gìn giữ, do gồm thấu chúng sinh, nên không diệt hết thấy hữu vi. Từ bi trí tuệ như vậy tùy thuận, trụ Bát nhã Ba-la-mật giải thoát không chướng ngại. Trụ nơi trí vô ngại giải thoát rồi, đối với hết thấy thế gian đều hành vô ngại. Người trụ như vậy, gọi là Bồ-tát của địa thứ bảy, phương tiện hành nhẫn, thuộc về tùy thuận nhẫn. Trụ nơi Bát nhã Ba-la-mật giải thoát không chướng ngại, nhân duyên tu tập Bồ-đề không thoái chuyển, hữu vi thế tục hết thấy không trụ, cũng không trụ ở tịch diệt dừng nghỉ kia. Phương tiện trí tuệ như vậy là tùy thuận, nhập môn Tam-muội “không”, khiến trăm vạn môn Tam-muội “không” hiện tiền. Như Tam-muội Không, môn Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô nguyện cũng như vậy. Các môn Tam-muội này hiện ở trước xong, đạt được tâm bất hoại, tất cả chủng loại pháp Phật chuyển tăng thù thắng, ngoại đạo, ma oán đều không thể hủy hoại, ngoài ra như trước nói. Ví như vàng ròng được gắn thêm các thứ báu bên cạnh thì hơn hẳn các thứ vàng khác. Bồ-tát như vậy, thiện căn thanh tịnh hơn hẳn tất cả. Ví như ánh sáng của mặt trăng, dứt trừ sự nóng bức cho chúng sinh, tất cả phong luân không thể che lấp, ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, vì các chúng sinh dứt bỏ lửa phiền não, tất cả ma oán đều không thể làm cho đoạn tuyệt. Nếu lại thọ sinh thì làm Thiên vương Thiện Hóa tự tại, thường dùng pháp thiện diệt trừ hết thấy kiêu mạn của chúng sinh, thần lực hơn trước ức trăm ngàn lần. Đó gọi là lược nói về duyên khởi tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ. Đây là pháp bình đẳng thành tựu, hội nhập biết rõ các duyên khởi, sinh môn giải thoát, xa lìa các tướng tà vạy, phương tiện thấu nhận, trụ nơi Bát nhã Ba-la-mật giải thoát không chướng ngại, đạt vô lượng Tam-muội, được tâm bất hoại,

pháp Phật thù thắng, thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như trong địa Hiện tiền của kinh Thập Địa đã nói. Trí vô ngại hiện tiền nên địa kia gọi là hiện tiền, tức địa này được gọi là duyên khởi tương ứng nơi trụ tăng thượng tuệ.

Thế nào là trụ vô tướng có hành có khai phát của Bồ-tát? Đó là Bồ-tát ở nơi trụ tăng thượng tuệ tương ứng duyên khởi, đạt đầy đủ mười tuệ phương tiện, lần lượt xuất sinh đạo thắng tấn chung, không chung với thế gian, tăng thượng đầy đủ rồi, nhập trụ thứ bảy. Mười tuệ phương tiện kia, như trong kinh đã nói. Nghĩa là xuất sinh pháp thiện thế gian, thâm nhận phước đức, tạo an lạc cho các chúng sinh. Các thứ phước đức và pháp Bồ-đề phần đều được tăng trưởng, không chung với hàng Thanh văn, Duyên giác. Biết rõ về pháp giới, chúng sinh giới, thế giới, biết thân khẩu ý của Như Lai. Đó là lược nói về tuệ phương tiện xuất sinh đạo. Như vậy, công đức thứ lớp thắng tiến, nhập vào vô số vô lượng xứ của cảnh giới Như Lai đã khởi, không khai phát tướng vô tướng. Thấy được vô lượng xứ của cảnh giới Phật đã khởi mà tu tập không gián đoạn hết thấy oai nghi, đi đứng suy nghĩ không lìa tất cả xứ đạo, ở trong mỗi mỗi niệm có đầy đủ mười Ba-la-mật và tất cả pháp Bồ-đề phần, không phải như các trụ khác. Trụ hoan hỷ thứ nhất tu tập chánh nguyện. Trụ thứ hai là lìa cấu uế của giới ác. Trụ thứ ba là nguyện chuyển tăng trưởng, được pháp quang minh. Trụ thứ tư là nhập đạo. Trụ thứ năm là nhập vào chỗ tạo tác của thế gian. Trụ thứ sáu là nhập pháp môn sâu xa. Trụ thứ bảy này là khởi tất cả pháp Phật, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề phần. Bồ-tát này thực hành phương tiện đầy đủ, thâm nhận an trụ các hành thanh tịnh của trí tuệ thần thông. Bồ-tát đối với trụ này thứ lớp nhập trụ thứ tám thanh tịnh. Người trụ nơi trụ thứ tám hoàn toàn thanh tịnh. Ở trụ thứ bảy còn phương tiện tạp tịnh, vào cảnh không nhiễm ô, gọi là hành không nhiễm ô. Trụ thứ bảy này đoạn trừ tất cả phiền não như tham... nên không gọi là có phiền não nhưng không được trí tuệ Phật với tâm thanh tịnh như thật, vì thế không gọi là phiền não. Trụ thứ bảy này thành tựu vô lượng nghiệp thân khẩu ý như Đức Phật đã khen ngợi về nghiệp, như nói ở trước. Về năm trụ đã có được trí công nghiệp ở thế gian tự nhiên đầy đủ, làm bậc Đại sư trong ba ngàn đại thiên thế giới, chỉ trừ địa Bồ-tát trên và Đức Như Lai, ngoài ra đều không sánh bằng. Tất cả thiền định, pháp Bồ-đề phần, đều hiện tiền tu tập mà không thọ báo.

Bồ-tát ở trụ này, tư duy phương tiện nhập Tam-muội khéo điều phục, sinh khởi trăm vạn Tam-muội, vượt qua tất cả cảnh giới Tam-

muội của Thanh văn, Duyên giác, xa lìa phiền não, các hành vọng tưởng, tùy thuận nghiệp thân khẩu ý sâu xa, không xả bỏ phương tiện nơi đạo thắng tiến, đầy đủ Bồ-đề, nhớ nghĩ đến chúng sinh, lìa tất cả tướng nơi vô lượng nghiệp thân khẩu ý, sinh tịnh tu pháp nhãn vô sinh. Ở trong trụ này vượt qua cảnh giới tự giác, sáu trụ khác đều duyên dựa nơi pháp Phật. Ở trụ thứ sáu, Bồ-tát có thể nhập tịch diệt, nay trụ nơi địa này, niệm niệm tịch diệt nhưng không chứng tịch diệt, được nghiệp thân khẩu ý chưa từng có và không thể nghĩ bàn, tuy hành nơi thật tế mà không chứng thật tế. Như vậy là trí phương tiện sinh, làm tăng thượng xong, cùng làm tất cả việc của chúng sinh, chiếu sáng thế gian, ngoài ra đều như trong kinh đã nói.

Nói tóm lại vì sự việc công đức, do tướng thân thuộc thâm nhận, tu tập thắng tiến, trụ nơi ba giải thoát, người cầu thừa thấp dùng phương tiện điều phục. Người thọ năm dục, cầu dục thù thắng, thì chuyển các tà kiến tùy thuận chánh niệm, trong các đại hội thấy đều tùy thuận, ngoài ra như trước đã nói. Ví như vàng ròng có gắn thêm ngọc báu ma ni và các thứ báu bên cạnh, thì hơn hẳn vàng Diêm-phù-đàn. Thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát hơn hẳn tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác và các Bồ-tát lìa cấu khác, ví như ánh sáng của mặt trời chiếu xuống cõi Diêm-phù-đề, thì tất cả vũng nước cấu uế đều khiến khô cạn, hơn hẳn các thứ ánh sáng khác. Ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát này có thể khiến cho phiền não của chúng sinh khô cạn, hơn hẳn tất cả ánh sáng trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác và các Bồ-tát khác. Nếu lại thọ sinh, thì làm Thiên vương Tha hóa tự tại, dùng trí tuệ tạo lợi ích, tất cả thần lực hơn trụ trước ức trăm ngàn lần. Đó gọi là lược nói về trụ vô tướng có hành có khai phát. Đây là tuệ phương tiện thành tựu đạo thắng tiến, khiến hội nhập xứ của cảnh giới Như Lai đã phát khởi, hành phương tiện không gián đoạn, ở trong mỗi một niệm gồm đủ pháp Bồ-đề phần, nhiễm ô hay không nhiễm ô đều kiến lập phương tiện hành đầy đủ, thâm nhận làm thanh tịnh nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh tất cả nghiệp công xảo của thế gian đều viên mãn, đắc vô lượng Tam-muội, không chung nơi tất cả Thanh văn, Duyên giác, niệm niệm hành tịch diệt, cùng với thế gian làm tất cả việc. Thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như nơi địa Viễn hành trong kinh Thập Địa đã nói. Hành phương tiện đầy đủ, thế nên địa ấy gọi là Viễn hành, tức ở đây gọi là trụ vô tướng có hành có khai phát.

Thế nào là Bồ-tát hành trụ vô tướng không hành không khai phát? Đó là Bồ-tát ở trụ vô tướng đầu tiên được mười thứ trí, nhập vào đệ

nhất nghĩa của tất cả pháp, như trong kinh đã nói: Nghĩa là pháp ba đời như chỗ ứng hợp là không sinh, không khởi, không tướng, không thành. Đệ nhất nghĩa là ngôn thuyết, tự tánh không biết ngôn thuyết. Hành tự tánh cùng sinh tà kiến không trí, chấp trước nhận biết là các việc ngôn thuyết. Tất cả thời đầu, giữa, cuối, phiền não bình đẳng, nhập là vọng tướng bình đẳng, tất cả phiền não thấy đều xa lìa. Đó là lược nói nhập trí đệ nhất nghĩa. Mười thứ trí này tăng thượng đầy đủ rồi nhập trụ thứ tám thanh tịnh, đó gọi là được pháp nhãn vô sinh thứ nhất vui tịnh. Bồ-tát lại có bốn thứ cầu, cầu tất cả pháp, bốn thứ đều biết như thật, biết tất cả pháp, do cầu biết nên lìa tất cả vọng tướng, chấp trước, nơi hiện pháp tất cả phiền não không khởi, ở đời vị lai, tất cả vọng tướng chấp trước đều dứt rỗng không sinh. Bốn thứ cầu, bốn thứ nhận biết như thật, như trong phẩm Chân thật ở trước đã nói. Từ trụ giải hành cho đến trụ vô tướng có hành có khai phát, chưa đạt được vui tịnh, ở trụ này mới được vui tịnh. Đó gọi là pháp nhãn vô sinh thứ nhất. Được pháp nhãn vô sinh rồi, thì được hành sâu xa, lìa trụ vô tướng thứ nhất với bốn thứ não loạn: Một là có hành có khai phát. Hai là địa thanh tịnh chuyên cần phương tiện. Ba là tất cả lợi ích của chúng sinh có thể thực hiện chuyên cần phương tiện. Bốn là tướng hành vi tế. Cho nên trụ này gọi là vui tịnh. Đối với pháp môn thâm diệu, trong dòng chảy của pháp, Đức Như Lai khuyến phát sinh ra vô lượng môn trí tuệ thần thông các nghiệp tạo lợi ích, do khuyến phát nên sinh ra vô lượng tôn thân trí tuệ, đạt được mười thứ tự tại, như trong kinh đã nói. Được tự tại nên muốn trụ gần, trụ lâu, tùy theo ý liền được. Các thiền giải thoát tùy ý mong muốn, các thứ vật dụng sinh sống, nghiệp công xảo ở đời, hết thấy đều thuận theo ý muốn. Tất cả xứ sinh, tất cả sự thọ sinh tùy ý vắng sinh. Hết thấy thần lực, tất cả thệ nguyện tùy ý đều có thể được, biến tất cả vật trở thành vàng quý tùy ý cũng được thành. Muốn biết pháp giới, danh thân, cú thân, vị thân, ở trong tất cả pháp kiến lập phương tiện thiện xảo, liền có thể biết. Như vậy quả báo, phước lợi của lực tự tại, như trong kinh đã nói. Ở trong mỗi một niệm thường cùng thấy Phật, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, dụ như ánh sáng của vàng, như trong kinh đã nói. Đó gọi là lược nói về trụ vô tướng không hành không khai phát. Đây là thành tựu trí đệ nhất nghĩa, được nhập pháp nhãn không khởi, não loạn đều xa lìa, đắc trụ vui tịnh với pháp môn sâu xa. Chư Phật khuyến phát, sinh ra vô lượng trí tuệ, thần thông, các nghiệp tạo lợi ích, xuất sinh vô lượng tôn thân, trí tuệ, được đại uy lực, được lực tự tại lớn, phước lợi quả báo, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như nơi địa Bất

động trong kinh Thập địa đã nói. Là hữu hành hữu khai phát, nhân nơi đạo thắng tiến, nên địa đó gọi là Bất động, tức địa này ở đây gọi là trụ vô tướng vô hành vô khai phát.

Thế nào là Bồ-tát hành trụ vô ngại? Đó là Bồ-tát an lạc trong sự giải thoát sâu xa, với trí thượng thắng tấn, biết các tạng pháp của Phật, các thứ hành của Bồ-tát vì người nói rộng, tùy theo chỗ ứng hợp mà nói pháp, thấy đều nhận biết như thật; chỗ đáng thuyết pháp, phiền não, thanh tịnh, ai phiền não, ai thanh tịnh, thấy đều nhận biết như thật. Khéo thuyết pháp như vậy gọi là Đại Pháp sư, đắc vô lượng Đà-la-ni, các âm thanh biện tài đều khéo léo, vô tận pháp Đà-la-ni thân nhận có thể được thành tựu, cho đến xuất sinh trí vô ngại của Bồ-tát, ngồi ở pháp tòa là chỗ đáng thuyết pháp cho chúng sinh ưa thọ nhận có khả năng thành thực, như trong kinh nói. Thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh. Đây gọi là lược nói về trụ vô ngại của Bồ-tát. Đây là Đại Pháp sư ưa thích giải thoát sâu xa, thuyết pháp, hành trí không thể nghĩ bàn, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh, nói rộng như nơi địa Thiện Tuệ trong kinh Thập Địa đã nói. Tạo an lạc cho tất cả chúng sinh, Bồ-tát tịnh tu vô ngại, nói rộng pháp lớn, thế nên địa đó gọi là Thiện tuệ, tức địa này ở đây gọi là trụ vô ngại.

Thế nào là trụ Bồ-tát tối thượng? Đó là Bồ-tát ở trụ vô ngại, tịnh tu tất cả các thứ pháp quán đảnh ứng hợp với bậc Pháp vương, đắc vô lượng Tam-muội như ly cấu v.v... làm những việc đáng làm, sau cùng làm tăng tất cả trí quán đảnh Tam-muội hiện ra trước, được thân đồng tọa với tất cả Phật, hoa sen, quyến thuộc làm hào quang soi chiếu khắp, được tất cả chủng, nhất thiết trí quán đảnh, hết thấy sự kiên cường đều điều phục, được trí trụ phương tiện giải thoát ở chỗ Phật, được vô lượng thần thông giải thoát, tổng trì, được trí niệm lớn, ngôn từ gấp bội, cùng thần thông lớn, thiện căn thanh tịnh, thần lực thọ sinh thắng tiến. Đó gọi là lược nói về trụ Bồ-tát tối thượng, nói rộng như nơi địa Pháp Vân trong kinh Thập Địa đã nói. Bồ-tát của địa Pháp vân đầy đủ đạo Bồ-tát, đầy đủ các thứ Bồ-đề, đạt được tuệ thù thắng của Bồ-tát, khởi mây pháp lớn, đem chánh giác tự giác làm mưa cho các chúng sinh, phiền não cấu uế đều khiến dứt trừ, các thứ thiện căn tăng trưởng, thành thực, thế nên địa đó gọi là Pháp vân, tức địa ấy ở đây gọi là trụ Bồ-tát tối thượng.

Như trước nói, công đức hưởng lên trên lần lượt, thì địa trước không có, nhưng trong mỗi một trụ nếu là người trung căn, thượng căn, thì mỗi mỗi đều trải qua ức trăm ngàn đại kiếp, phần nhiều có thành tựu. Người hạ căn không ở trong số đó. Hết thấy trụ kia cần phải trải qua ba A-

tăng-kỳ đại kiếp. A-tăng-kỳ đại kiếp thứ nhất là trụ giải hành, vượt qua được trụ hoan hỷ với năm hạnh thắng tấn. Ở A-tăng-kỳ đại kiếp thứ hai, là trụ hoan hỷ cho đến trụ vô tướng có khai phát, vượt qua được trụ vô tướng không khai phát. Đây tức là quyết định, Bồ-tát tâm tịnh quyết định thắng tiến. Ở A-tăng-kỳ đại kiếp thứ ba, là trụ vô tướng không khai phát và trụ trí vô ngại, vượt qua tức được trụ Bồ-tát tối thượng.

Kiếp có hai loại: Một là số năm tháng ngày đêm thời tiết là vô lượng nên gọi là A-tăng-kỳ. Hai là vô lượng đại kiếp nên gọi là A-tăng-kỳ. Số năm nơi A-tăng-kỳ kiếp kia, là loại A-tăng-kỳ trước, Bồ-tát đã vượt qua, sau ba A-tăng-kỳ đại kiếp loại sau thì không có sự vượt qua. Nếu Bồ-tát tinh tấn tăng thượng, tức có thể chuyển trung kiếp, không thể chuyển đại kiếp.

Như vậy Bồ-tát của mười hai trụ, cứ ba A-tăng-kỳ đại kiếp phần phần não chướng nhiễm ô, phần trí chướng nhiễm ô, đoạn phần phần não chướng nhiễm ô của ba trụ kia. Đoạn phần phần não của đường ác nơi trụ hoan hỷ. Đoạn phần phần não trong tăng thượng tất cả không hiện hành. Trụ vô tướng không khai phát, pháp nhãn vô sinh thanh tịnh tương tục. Phần phần não nhiễm ô tất cả không hiện hành. Trụ Bồ-tát tối thượng thì tất cả phần não tập, sử chướng đều đoạn, nhập trụ Như Lai. Phần nhiễm ô của trí chướng có ba thứ: Một là da. Hai là thịt. Ba là xương. Trụ hoan hỷ đoạn chướng ngoài da. Trụ vô tướng không khai phát đoạn chướng trong thịt. Trụ Như Lai đoạn chướng nơi xương, tất cả chướng thanh tịnh. Đối với ba trụ này là đoạn trí chướng, các trụ khác tùy theo thứ lớp tạo sự trang nghiêm chân thật. Như vậy, mười ba trụ có mười một thứ tịnh. Thứ nhất là chủng tánh tịnh. Thứ hai là giải hành tịnh. Thứ ba là tâm tịnh tịnh. Thứ tư là giới tịnh. Thứ năm là ý tịnh. Thứ sáu, thứ bảy, thứ tám là chánh kiến tịnh. Thứ chín là phương tiện hành đầy đủ tịnh. Thứ mười là trí chân thật thần thông xuất sinh tịnh. Mười một là nói chánh nghĩa vô tận, vô ngại tịnh. Mười hai là tùy thuận tất cả chủng, tất cả chỗ hiểu biết nơi trí tịnh. Mười ba là trụ Như Lai, tất cả phần não chướng, tập sử trí chướng, tập sử tịnh, như trong phẩm Công đức của Bồ-tát ở trước đã nói, tám pháp gồm thấu tất cả Đại thừa, thuộc về tạng Bồ-tát. Mười ba trụ này gồm thấu trụ thứ nhất và trụ thứ hai, tín tâm sinh trụ giải hành. Đối với tạng Bồ-tát đạt được văn tuệ, tư tuệ. Trụ thứ ba được tâm tịnh và tu tuệ hành đầu tiên. Trụ thứ tư cho đến trụ thứ chín, trụ vô tướng có hành có khai phát là tu tuệ rộng lớn. Trụ thứ mười, mười một, mười hai thuộc về tịnh tu tuệ hành, tu tuệ quả, trụ thành tựu Như Lai, xuất ly rất ráo.

Pháp của trụ Thanh văn cũng có mười hai. Bồ-tát theo thứ tự nên biết: Một là Thanh văn hành tự trụ chủng tánh. Hai là nhập chánh chưa vượt thứ tự thủ chứng phương tiện trụ. Ba là vượt thứ tự thủ chứng trụ. Bốn là được tịnh bất hoại chưa được giới Thánh chuyển lậu tận ở trên mà trụ. Năm là nương tăng thượng giới, tăng thượng ý học xuất sinh trụ. Sáu, bảy, tám là đắc chân đế trí tăng thượng tuệ học trụ. Chín là quán sát sinh tử vô tướng Tam-muội phương tiện trụ. Mười là cứu cánh vô tướng trụ. Mười một là xứ giải thoát giác ngộ trụ. Mười hai là tất cả chủng loại A-la-hán trụ.

*

**